

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 1

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 7 giờ 30

Hình thức thi: Trực tiếp

Phòng thi: 2B.201

Kỹ năng thi: Đọc - viết - nghe

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Kí nộp bài	Ghi chú
1	1	D24TV021	Phan Khánh	An	11/07/2006	24DTV			
2	2	D22QL046	Nguyễn Trường	Ân	26/12/2004	22DQL1			
3	3	D23XB037	Trần Mỹ	Anh	16/02/2005	23DXB			
4	4	D24QL212	Võ Ngọc Trâm	Anh	17/12/2006	24DTCSKVH1			
5	5	D24VH093	Đoàn Phương	Anh	07/08/2006	24DVH			
6	6	D24XB043	Ngô Thị Ngọc	Anh	12/08/2006	24DXB1			
7	7	D24BT027	Nguyễn Lê Minh	Anh	21/09/2006	24DBT			
8	8	D24BT066	Nguyễn Quỳnh	Anh	29/11/2006	24DBT			
9	9	D24BT090	Lê Ngọc	Anh	02/12/2006	24DBT			
10	10	D24QL063	Bùi Quỳnh	Anh	19/11/2006	24DTCDDNT			
11	11	D23QL121	Phùng Mai	Anh					
12	12	D23DL227	Trần Tuấn	Anh	8/1/2006	23DHDDL2			
13	13	D23VH208	Nguyễn Thị Lan	Anh	7/6/2005	23DCN1			
14	14	D22VH134	Nguyễn Thị Mai	Anh	6/24/2004	22DVH			
15	15	D23DL118	Đinh Thị Ngọc	Ánh	1/10/2005	23DDL			
16	16	D22VH007	Ngọc Ngọc	Ánh					
17	17	D24DL116	Ka	Bạch	31/01/2006	24DLH2			
18	18	D24VH173	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	09/11/2006	24DTT1			
19	19	D24DL177	Đinh Duy	Băng	22/07/2006	24DLH1			
20	20	D24VH090	Nguyễn Vũ Duy	Bảo	13/04/2006	24DCN1			
21	21	D24QL157	Võ Thanh Kim	Bảo	27/09/2006	24DQL			
22	22	D23VH013	Nguyễn Quốc	Bảo	11/7/2005	23DCN2			
23	23	D23QL193	Trần Quốc	Bảo					
24	24	D22VH140	Trương Quân	Bảo					
25	25	D24QL184	Văn Thị Út	Bền	04/06/2006	24DTCSKVH1			
26	26	D24QL205	Võ Thị Ngọc	Bính	06/02/2006	24DQL			
27	27	D21VH207	Phạm Gia	Bội	9/25/2003	21DCN1			
28	28	D24DL151	Nguyễn Thị Minh	Châu	30/09/2006	24DLH2			

Tổng số thí sinh theo danh sách: 28

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 2

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025
Giờ thi: 7 giờ 30
Hình thức thi: Trực tiếp
Phòng thi: 2B.202
Kỹ năng thi: Đọc - viết - nghe

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	29	D24BT020	Võ Bửu	Châu	08/07/2006	24DQLDS			
2	30	D22QL014	Phạm Ngọc Bảo	Châu	6/9/2004	22DQL1			
3	31	D22VH179	Trịnh Hoài	Châu	1/27/2004	22DVH			
4	32	D23QL078	Bùi Bảo Liên Trần	Châu					
5	33	D24QL098	Trần Thị Quế	Chi	06/12/2005	24DQL			
6	34	D23QL006	Nguyễn Thị Mỹ	Chi		23DTCSKVH1			
7	35	D24QL191	Tô Chí	Cường	22/10/2006	24DQL			
8	36	D24XB030	Nguyễn Thị Xuân	Đào	08/02/2006	24DXB1			
9	37	D23VH090	Phạm Vũ Thành	Đạt	25/07/2005	23DTT3			
10	38	D23QL127	Nguyễn Huy	Đạt					
11	39	D24DL108	Neáng Sô Ry	Đê	27/08/2006	24DDL			
12	40	D24DL166	Trần Thị	Đẹp	27/11/2006	24DDL			
13	41	D23XB001	Biện Hoàng	Diễm	5/10/2005	23DXB			
14	42	D24VH144	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	08/02/2006	24DTT2			
15	43	D24DL107	Hoa Hồng	Diệp	04/11/2006	24DLH2			
16	44	D24QL193	Trần Thị Hồng	Diệp	18/04/2006	24DQL			
17	45	D23QL061	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu					
18	46	D24VH049	Nguyễn Ngân	Đinh	31/03/2006	24DCN2			
19	47	D23DL149	Nguyễn Văn	Định	7/7/2005	23DHDDL1			
20	48	D22VH019	Đoàn Thị Tuyết	Doanh	11/30/2004	22DVH			
21	49	D24XB059	Nguyễn Thùy	Dung	10/04/2006	24DXB1			
22	50	D24XB061	Đặng Thị Phương	Dung	19/01/2006	24DXB1			
23	51	D24QL076	Nguyễn Thị Thùy	Dung	08/09/2006	24DTCSKVH1			
24	52	D23VH011	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	7/24/2005	23DCN2			
25	53	D24VH033	Bùi Tiến	Dũng	23/09/2006	24DVH			
26	54	D22DL065	Phạm Tuấn	Dũng	3/11/2004	22DDL			
27	55	D23VH183	Nguyễn Triều Hải	Dương	21/09/2005	23DVH			
28	56	D22VH156	Nguyễn Tùng	Dương	8/9/2004	22DVH			
29	57	D23QL080	Nguyễn Lê Thùy	Dương					

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 3

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 7 giờ 30

Hình thức thi: Trục tiếp

Phòng thi: 2B.203

Kỹ năng thi: Đọc - viết - nghe

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	58	D23QL022	Nhây Hoàng	Dương					
2	59	D23VH212	Trần Thị Thảo	Duy	16/04/2005	23DVH			
3	60	D23VH192	Trương Mỹ	Duyên					
4	61	D22VH100	Phan Hồng	Duyên					
5	62	D23TV005	Nguyễn Mỹ	Duyên	28/02/2005	23DTV			
6	63	D23VH176	Chê Thị Kiều	Duyên	18/09/2005	23DTT1			
7	64	D23QL023	Nguyễn Ngọc Kiều	Duyên					
8	65	D24TV019	Đào Thị Hồng	Gấm	07/07/2006	24DTV			
9	66	D23XB023	Bùi Thị Hương	Giang	27/08/2005	23DXB			
10	67	D23VH074	Phạm Thị Mỹ	Giang	12/10/2005	23DTT3			
11	68	D24BT019	Nguyễn Thoại Hương	Giang	04/12/2006	24DQLDS			
12	69	D24DL165	Huỳnh Lê Bảo	Giang	17/04/2006	24DDL			
13	70	D22QL028	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	10/11/2004	22DQL1			
14	71	D23VH004	Trương Ngọc	Giàu	9/10/2005	23DCN1			
15	72	D24TV023	Nguyễn Khánh	Hà	23/09/2006	24DTV			
16	73	D23VH107	Trần Ngọc	Hân	26/10/2005	23DTT3			
17	74	D22VH151	Nguyễn Thị Ngọc	Hân					
18	75	D24VH221	Trương Ngọc Gia	Hân	03/06/2006	24DCN2			
19	76	D24DL065	Nguyễn Giang Bảo	Hân	13/04/2006	24DLH3			
20	77	D24QL026	Nguyễn Mai	Hân	10/01/2006	24DTCSKVH2			
21	78	D24QL044	Mai Thị Kim	Hân	17/03/2006	24DTCSKVH1			
22	79	D24QL221	Nguyễn Ngọc	Hân	06/12/2006	24DTCSKVH1			
23	80	D24VH083	Võ Nguyễn Bảo	Hân	25/02/2006	24DTT2			
24	81	D24DL199	Nguyễn Gia	Hân	02/08/2006	24DHDDL2			

25	82	D24QL111	Đặng Gia	Hân	08/04/2006	24DTCSKVH2			
26	83	D23DL075	Trần Gia	Hân					
27	84	D23DL235	Nguyễn Hồ Ngọc	Hân	17/03/2005	23DDL			
28	85	D24QL021	Lê Thị Thanh	Hằng	31/05/2006	24DQL			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **28**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 4

Ngày thi: Ngày **04 tháng 01 năm 2025**

Giờ thi: **7 giờ 30**

Hình thức thi: **Trực tiếp**

Phòng thi: 2B.204

Kỹ năng thi: **Đọc - viết - nghe**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	86	D24QL073	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	26/02/2006	24DQL			
2	87	D23QL021	Nguyễn Trọng Hồng	Hạnh		23DTCSKVH1			
3	88	D24BT085	Trần Thị Thanh	Hào	16/03/2006	24DQLDS			
4	89	D24VH239	Đặng Thanh	Hào	17/06/2006	24DCN1			
5	90	D23VH248	Giáp Nguyễn Như	Hào	21/05/2005	23DTT1			
6	91	D23VH025	Trần Thị Minh	Hậu	6/11/2005	23DVH			
7	92	D24DL042	Lê Nguyễn Phước	Hậu	09/11/2006	24DDL			
8	93	D24XB063	Cái Thị Huỳnh	Hiền	29/01/2006	24DXB2			
9	94	D24XB047	Võ Trung	Hiếu	23/12/2006	24DXB1			
10	95	D24VH071	Nguyễn Lê Duy	Hiếu	29/12/2006	24DVH			
11	96	D23QL072	Hoàng Minh	Hiếu					
12	97	D22VH094	Đoàn Minh	Hiếu					
13	98	D24BT033	Nguyễn Thị	Hoa	12/01/2006	24DQLDS			
14	99	D21VH301	Nguyễn Thị Mai	Hoa	7/19/2003	21DCN1			
15	100	D24QL091	Nguyễn Ích	Hòa	30/11/2006	24DQL			
16	101	D23TV014	Mai Gia	Hoàng	6/10/2005	23DTV			
17	102	D24VH180	Phạm Thị Ánh	Hồng	02/04/2006	24DCN2			
18	103	D23QL101	Dương Phạm Nhựt	Hồng					
19	104	D23VH072	Nguyễn Lê Thiên	Hồng	6/6/2005	23DCN2			
20	105	D24DL007	Nguyễn Huỳnh Bảo	Huân	22/08/2006	24DHDDL2			

21	106	D24DL122	Lê Quang	Hưng	06/08/2006	24DDL			
22	107	D24DL101	Nguyễn Quốc	Hưng	01/09/2006	24DHDDL1			
23	108	D24TV005	Lê Minh	Hưng	05/11/2006	24DTV			
24	109	D22DL063	Trần Thị Thu	Hương					
25	110	D24DL115	Nguyễn Thị Bé	Hương	15/06/2006	24DHDDL2			
26	111	D24DL192	Vũ Thanh	Hương	04/12/2006	24DLH2			
27	112	D23QL049	Nguyễn Thị Trâm	Hương					
28	113	D23DL156	Lê Quỳnh	Hương	27/08/2005	23DLH2			
29	114	D24BT016	Triệu Thúy	Hường	24/04/2006	24QLDS			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **29**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 5

Ngày thi: Ngày **04 tháng 01 năm 2025**

Giờ thi: **7 giờ 30**

Hình thức thi: **Trực tiếp**

Phòng thi: 2B.206

Kỹ năng thi: **Đọc - viết - nghe**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	115	D23VH161	Quách Bảo	Hường	25/4/2004	23DTT1			
2	116	D24BT044	Trần Đức	Huy	07/12/2006	24QLDS			
3	117	D24DL201	Nguyễn Lê Anh	Huy	23/10/2006	24DLH3			
4	118	D24DL079	Huỳnh Gia	Huy	26/04/2006	24DHDDL1			
5	119	D23DL173	Phan Nhật	Huy	18/02/2005	23DDL			
6	120	D23QL149	Vô Quốc	Huy		23DTCSKVH1			
7	121	D23VH049	Kiều Lê Thanh	Huyền	4/9/2005	23DVH			
8	122	D24QL037	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	10/11/2006	24DQL			
9	123	D24VH247	Vô Nhật	Huyền	22/11/2005	24DTT1			
10	124	D24QL114	Trần Thị Thanh	Huyền	03/10/2006	24DQL			
11	125	D24VH245	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	28/01/2006	24DTT2			
12	126	D23QL083	Trần Thị Thanh	Huyền					
13	127	D23DL237	Ngô Thị Ngọc	Huyền	28/06/2005	23DDL			
14	128	D23QL028	Nguyễn Thị Băng	Huyền					
15	129	D23VH128	Nguyễn Thị Xuân	Huyền	6/14/2005	23DCN2			

16	130	D23VH075	Trương Thị Như	Huỳnh	21/09/2005	23DVH			
17	131	D23QL097	Hồ Thị Tố	Huỳnh					
18	132	D24DL023	Nguyễn Đình	Kha	23/06/2006	24DLH2			
19	133	D23QL007	Nguyễn Trường	Khải					
20	134	D22DL126	Trần Hoàng	Khang	10/5/2004	22DLH2			
21	135	D23VH060	Võ Minh	Kháng	5/3/2005	23DTT3			
22	136	D24DT044	Nguyễn Duy	Khánh	28/02/2006	24DDT			
23	137	D24DL010	Vưu Đình	Khánh	18/12/2006	24DHDDL2			
24	138	D24DL075	Nông Văn	Khánh	27/02/2006	24DHDDL1			
25	139	D23QL038	Kiều Minh	Khánh					
26	140	D23DL039	Nguyễn Trần Thanh	Khiết	8/1/2005	23DHDDL1			
27	141	D23DL141	Nguyễn Đăng	Khoa	29/03/2005	23DDL			
28	142	D24QL025	Nguyễn Thành	Khôi	28/04/2006	24DQL			
29	143	D24DL187	Trịnh Tuấn	Kiệt	10/10/2006	24DLH3			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **29**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 6

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 7 giờ 30

Hình thức thi: **Trực tiếp**

Phòng thi: 2B.208

Kỹ năng thi: **Đọc - viết - nghe**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	144	D24QL080	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	06/11/2006	24DTCSKVH1			
2	145	D24VH215	Bùi Văn Bảo	Lâm	27/03/2006	24DVH			
3	146	D23VH222	Vũ Thành	Lâm	25/10/2005	23DCN1			
4	147	D23QL033	Dương Thái	Lâm					
5	148	D23QL176	Hà Thị Tuyết	Lan					
6	149	D24BT058	Lê Mai	Lan	08/10/2006	24DQLDS			
7	150	D24QL052	Lưu Thị	Lan	21/07/2006	24DTCSKVH2			
8	151	D23QL147	Vũ Thị Ngọc	Lan					
9	152	D24QL161	Lê Thị Hồng	Liễu	31/10/2006	24DQL			
10	153	D23VH221	Lê Gia	Linh	5/2/2005	23DTT3			

11	154	D22BT038	Trần Văn	Linh					
12	155	D23VH089	Võ Thị Ngọc	Linh	3/6/2005	23DTT1			
13	156	D24QL218	Nguyễn Trần Gia	Linh	10/07/2006	24DTCSKVH1			
14	157	D24DL162	Nguyễn Thị Phương	Linh	15/12/2006	24DHDDL1			
15	158	D24BT007	Dương Khả	Linh	01/11/2006	24DQLDS			
16	159	D24BT050	Nguyễn Thị Uyển	Linh	01/05/2005	24DQLDS			
17	160	D23QL059	Nguyễn Thị Thúy	Linh					
18	161	D21VH326	Trần Phương	Linh	8/7/2003	21DCN1			
19	162	D24BT082	Hàng Diễm	Loan	23/01/2006	24DQLDS			
20	163	D24VH010	Thái Mỹ	Loán	10/09/2004	24DCN1			
21	164	D24BT038	Lưu Văn Phước	Lộc	08/10/2006	24DQLDS			
22	165	D23VH182	Ngô Nguyễn Tấn	Lộc	3/11/2005	23DCN2			
23	166	D23VH220	Trần Phúc	Lợi	8/26/2005	23DCN2			
24	167	D24BT013	Nguyễn Thiệu	Luân	10/01/2006	24DQLDS			
25	168	D23QL050	Nguyễn Thị Khánh	Ly					
26	169	D23VH278	Huỳnh Thị Tuyết	Mai	23/10/2005	23DTT3			
27	170	D23DL227	Trương Nguyễn Như	Mai	21/11/2005	23DHDDL2			
28	171	D22DL035	Lê Ngọc	Mai					

Tổng số thí sinh theo danh sách: **28**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 7

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 7 giờ 30

Hình thức thi: Trực tiếp

Phòng thi: 2B.306

Kỹ năng thi: Đọc - viết - nghe

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	172	D23QL184	Đỗ Thị Tuyết	Mai					
2	173	D24DT041	Hoàng Thị	Mai	10/02/2006	24DDT			
3	174	D24QL004	Nguyễn Hồng Huỳnh	Mai	22/03/2006	24DTCSKVH2			
4	175	D24TV009	Ka	Mân	01/03/2006	24DTV			
5	176	D24DL205	Nguyễn Thùy	Mẫn	02/01/2006	24DHDDL1			
6	177	D24BT079	Kiều Huyền	Mến	09/02/2006	24DQLDS			

7	178	D24TV001	Cao Lê Trà	Mi	08/12/2006	24DTV			
8	179	D24XB045	Trần Thị Hà	Mi	04/12/2006	24DXB1			
9	180	D23DL211	Phạm Thị Yên	Mi	9/5/2005	23DDL			
10	181	D24VH040	Lê Thúy	Miêu	03/08/2005	24DCN2			
11	182	D24QL007	Đặng Xuân	Minh	29/06/2006	24DTCSKVH1			
12	183	D23DL180	Nguyễn Lê	Minh	29/03/2005	23DDL			
13	184	D24QL093	Huỳnh Trần Ý	Minh	10/06/2006	24DTCDDNT			
14	185	D24QL040	Thạch Thị Hồng	Mơ	01/03/2006	24DQL			
15	186	D23XB046	Trần Giang	Mới	29/04/2005	23DXB			
16	187	D22DL098	Nguyễn Trà	My	25/10/2003	22DLH2			
17	188	D24BT072	Vương Ngọc Kiều	My	08/10/2006	24DQLDS			
18	189	D24VH231	Bùi Thị Diễm	My	21/06/2006	24DCN1			
19	190	D24DT012	Võ Thị Diễm	My	04/05/2006	24DDT			
20	191	D23QL198	Nguyễn Trà	My					
21	192	D23VH214	Hồ Lê Hoàng	Mỹ	12/20/2005	23DCN2			
22	193	D24BT048	Vi Thị	Na	16/03/2006	24DBT			
23	194	D24TV048	Lê Đình Hoàng	Nam	25/10/2006	24DTV			
24	195	D22DL005	Nguyễn Thị Bích	Ngân					
25	196	D24DL135	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	06/02/2006	24DLH2			
26	197	D24DL204	Vương Thanh	Ngân	04/05/2006	24DDL			
27	198	D24QL240	Võ Ngọc Kim	Ngân	04/10/2006	24DTCSKVH2			
28	199	D24TV022	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	31/03/2006	24DTV			
29	200	D24TV025	Phan Khánh	Ngân	13/08/2006	24DTV			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **29**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 8

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 7 giờ 30

Hình thức thi: Trục tiếp

Phòng thi: 2B.308

Kỹ năng thi: Đọc - viết - nghe

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	201	D24QL242	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23/12/2006	24DQL			

2	202	D23QL057	Nguyễn Thị Kim	Ngân		23DTCSKVH1			
3	203	D23VH126	Nguyễn Ngọc	Ngân	8/25/2005	23DCN2			
4	204	D22VH131	Lê Thị Tuyết	Ngân					
5	205	D23QL106	Văn Vinh	Nghi					
6	206	D24VH163	Nguyễn Thảo	Nghi	09/01/2006	24DVH			
7	207	D24QL248	Trịnh Trần Đông	Nghi	28/07/2006	24DTCDDNT			
8	208	D24DL049	Bùi Khả	Nghi	15/04/2006	24DLH2			
9	209	D24DL044	Trương Hữu	Nghi	17/05/2006	24DHDDL1			
10	210	D23VH270	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	7/9/2005	23DTT3			
11	211	D23DL107	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	9/10/2005	23DHDDL2			
12	212	D23DL178	Đông Hồng	Ngọc	21/10/2005	23DHDDL2			
13	213	D22DL007	Huỳnh Thị Như	Ngọc					
14	214	D22VH003	Cao Hồng	Ngọc					
15	215	D23DL125	Dương Bảo	Ngọc	15/08/2005	23DHDDL1			
16	216	D24XB040	Trần Thị Lâm	Ngọc	21/12/2006	24DXB1			
17	217	D24DL143	Tiền Bảo	Ngọc	21/02/2006	24DDL			
18	218	D24DL020	Phạm Bích	Ngọc	18/11/2006	24DLH1			
19	219	D24BT021	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	09/05/2006	24DQLDS			
20	220	D24VH046	Trịnh Thị Yến	Ngọc	22/12/2006	24DVH			
21	221	D24QL016	Võ Nguyễn Bảo	Ngọc	18/07/2006	24DQL			
22	222	D24VH251	Nguyễn Hồng	Ngọc	19/06/2006	24DTT1			
23	223	D23QL003	Nguyễn Võ Mỹ	Ngọc					
24	224	D24BT071	Nguyễn Long	Nguyên	21/06/2006	24DBT			
25	225	D24DL293	Trần Tuấn	Nguyên	16/10/2005	24DLH1			
26	226	D24BT049	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Nguyên	27/09/2006	24DQLDS			
27	227	D24BT014	Lâm Tú	Nguyên	12/04/2006	24DQLDS			
28	228	D24QL195	Nguyễn Thị Ánh	Nguyên	02/01/2006	24DTCSKVH2			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **28**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 9

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 9 giờ 30

Hình thức thi: **Trực tiếp**

Phòng thi: **2B.201**

Kỹ năng thi: **Đọc - viết - nghe**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	229	D24TV041	Phạm Hồng Như	Nguyệt	14/01/2006	24DTV			
2	230	D23QL137	Trần Thu	Nguyệt					
3	231	D24VH227	Dương Tài	Nha	12/02/2006	24DTT1			
4	232	D24XB015	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	08/02/2006	24DXB1			
5	233	D23QL104	Đặng Huỳnh	Nhã		23DTCSKVH1			
6	234	D23VH259	Võ Phạm Thành	Nhân	24/06/2005	23DCN1			
7	235	D24DL178	Phan Tuấn Thiện	Nhân	19/09/2006	24DDL			
8	236	D23VH162	Nguyễn Võ Mai	Nhi	16/04/2005	23DVH			
9	237	D23TV030	Phùng Biển Minh	Nhi	13/09/2005	23DTV			
10	238	D23VH095	Mai Ngọc Ánh	Nhi	17/05/2005	23DTT1			
11	239	D23DL223	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	27/02/2005	23DDL			
12	240	D24BT074	Phan Ngọc Tuyết	Nhi	10/08/2006	24DQLDS			
13	241	D24QL089	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/11/2006	24DQL			
14	242	D24BT005	Phan Nguyễn Duyên	Nhi	03/09/2006	24DBT			
15	243	D24BT069	Lê Yến	Nhi	15/10/2006	24DBT			
16	244	D24QL159	Phan Lê Yến	Nhi	12/08/2006	24DTCSKVH1			
17	245	D24VH099	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	21/05/2006	24DCN2			
18	246	D24QL085	Trần Ngọc Yến	Nhi	27/04/2006	24DTCSKVH1			
19	247	D24QL234	Vũ Nguyễn Huyền	Nhi	23/09/2003	24DTCDDNT			
20	248	D24QL028	Nguyễn Bình Phương	Nhi	15/10/2006	24DQL			
21	249	D24BT046	Ngô Hoa	Nhi	06/07/2005	24DQLDS			
22	250	D24QL116	Trần Tuyết	Nhi	26/11/2006	24DQL			
23	251	D24VH043	Trương Thị	Nhi	07/01/2006	24DCN1			
24	252	D23XB006	Nguyễn Tuyết	Như	22/06/2005	23DXB			
25	253	D22DL157	Phan Thị Huỳnh	Như	10/12/2004	22DLH2			
26	254	D22VH033	Huỳnh Thị Yến	Như	11/17/2004	22DVH			
27	255	D24TV024	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	21/06/2005	24DTV			
28	256	D24VH091	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	10/08/2006	24DCN2			
29	257	D24DL283	Quách Thị Ngọc	Như	05/06/2006	24DDL			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **29**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

Cán bộ coi thi thứ hai

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 11

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025
Giờ thi: 9 giờ 30
Hình thức thi: Trực tiếp
Phòng thi: 2B.203
Kỹ năng thi: Đọc - viết - nghe

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	286	D24QL019	Trịnh Anh	Phuong	09/02/2006	24DTCDDNT			
2	287	D24VH181	Nguyễn Hoàng	Phuong	10/09/2006	24DCN1			
3	288	D23VH237	Dương Thị Kim	Phuơng	7/4/2005	23DVH			
4	289	D24DL029	Đoàn Kim	Phuơng	25/02/2006	24DDL			
5	290	D24BT017	Lê Thị Thúy	Phuơng	02/10/2006	24DBT			
6	291	D24TV017	Nguyễn Hồng Hoàng	Phuơng	21/09/2006	24DTV			
7	292	D24DL131	Đặng Sanh Minh	Quân	30/03/2005	24DLH1			
8	293	D21VH181	Uông Mỹ	Quân	11/3/2003	21DCN1			
9	294	D24VH196	Trần Nhật	Quang	10/12/2006	24DVH			
10	295	D23QL110	Phạm Thị Mỹ	Quyên					
11	296	D24BT035	Trần Lê	Quyên	26/09/2006	24DQLDS			
12	297	D24BT080	Trương Công	Quyên	24/02/2006	24DBT			
13	298	D21VH062	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh					
14	299	D22XB006	Nguyễn Lê Khánh	Quỳnh					
15	300	D24VH105	Đoàn Lê Như	Quỳnh	03/11/2006	24DVH			
16	301	D24BT009	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2006	24DQLDS			
17	302	D24QL059	Võ Như	Quỳnh	01/05/2006	24DQL			
18	303	D24DL072	Nguyễn Thị Kiều	Sang	27/07/2006	24DDL			
19	304	D24TV026	Nguyễn Thị	Sáng	05/07/2005	24DTV			
20	305	D24DL294	Trần Thanh	Son	23/03/2006	24DDL			
21	306	D24DL055	Doanh Đức	Son	08/11/2006	24DDL			
22	307	D23BT046	Trần Tấn	Tài					
23	308	D24VH065	Trần Anh	Tài	25/05/2006	24DVH			
24	309	D22QL032	Lê Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	1/4/2004	22DQL1			
25	310	D23QL111	Hồ Nhựt	Tâm		23DTCSKVH1			
26	311	D24DL114	Huỳnh Thiện	Tấn	16/10/2006	24DLH1			
27	312	D24BT001	Đoàn Hoàng Minh	Thái	18/07/2006	24DQLDS			
28	313	D23VH266	Đặng Thị Ngọc	Thắm	13/01/2005	23DVH			
29	314	D24QL014	Nguyễn Minh	Thắng	06/02/2006	24DQL			

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 12

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 9 giờ 30

Hình thức thi: Trục tiếp

Phòng thi: 2B.204

Kỹ năng thi: Đọc - viết - nghe

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	315	D24DL167	Vũ Thị	Thanh	26/01/2006	24DDL			
2	316	D22DL129	Châu Huỳnh Ngọc	Thảo					
3	317	D23QL118	Nguyễn Phan Vy	Thảo					
4	318	D23QL192	Nguyễn Dương Minh	Thảo					
5	319	D23VH213	Lưu Thị Xuân	Thảo	2/18/2005	23DCN2			
6	320	D24XB058	Võ Nguyễn Thạch	Thảo	18/08/2006	24DXB1			
7	321	D24QL008	Lê Bích	Thảo	10/05/2006	24DQL			
8	322	D24QL194	Lý Thu	Thảo	16/05/2005	24DTCDDNT			
9	323	D24BT011	Đình Nguyễn Hồng	Thảo	19/02/2006	24DQLDS			
10	324	D22DL067	Hồ Thị Tuyết	Thảo	8/10/2004	22DLH1			
11	325	D23XB035	Lê Nguyễn Thanh	Thế	27/03/2005	23DXB			
12	326	D24DL028	Nguyễn Diễm	Thi	22/10/2006	24DLH2			
13	327	D24QL074	Nguyễn Lê Minh	Thi	12/04/2006	24DQL			
14	328	D24QL143	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	08/02/2006	24DTCSKVH1			
15	329	D23VH017	Nguyễn Thành	Thịnh	5/9/2005	23DVH			
16	330	D24DL032	Nguyễn Hoàng Phát	Thịnh	23/11/2006	24DDL			
17	331	D24BT094	Phạm Ngọc	Thố	06/11/2006	24DQLDS			
18	332	D24BT091	Trần Thị Bé	Thoa	28/09/2006	24DBT			
19	333	D23QL180	Nguyễn Thị Mỹ	Thỏa		23DTCSKVH1			
20	334	D24QL018	Nguyễn Hà Linh	Thu	20/11/2006	24DTCSKVH2			
21	335	D22XB012	Lê Thị Minh	Thư					
22	336	D22VH053	Huỳnh Trần Minh	Thư	1/7/2004	22DVH			
23	337	D23QL098	Nguyễn Lê Anh	Thư					
24	338	D23QL105	Nguyễn Ngọc Anh	Thư					
25	339	D24XB028	Huỳnh Đỗ Anh	Thư	08/07/2006	24DXB2			
26	340	D24VH114	Nguyễn Huỳnh Thị Kim	Thư	30/10/2006	24DCN2			

27	341	D24DL047	Đặng Nguyễn Minh	Thư	20/08/2006	24DDL			
28	342	D24VH031	Trương Thị Minh	Thư	09/10/2006	24DVH			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **28**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2**

PHÒNG THI: SỐ 13

Ngày thi: Ngày **04 tháng 01 năm 2025**

Giờ thi: **9 giờ 30**

Hình thức thi: **Trực tiếp**

Phòng thi: 2B.206

Kỹ năng thi: **Đọc - viết - nghe**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	343	D24VH064	Trần Nguyễn Minh	Thư	14/12/2006	24DVH			
2	344	D24DL180	Trương Anh	Thư	27/06/2006	24DHDDL1			
3	345	D24QL163	Nguyễn Thị Hồng	Thuận	13/10/2006	24DQL			
4	346	D24DL213	Huỳnh Hữu	Thuận	07/09/2006	24DDL			
5	347	D24XB013	Hoàng Thị	Thương	12/05/2006	24DXB1			
6	348	D24BT008	Phan Thị	Thương	04/12/2006	24DQLDS			
7	349	D24BT042	Nguyễn Đặng Anh	Thương	21/06/2006	24DBT			
8	350	D23QL167	Nguyễn Thị Thanh	Thúy					
9	351	D24VH124	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	16/06/2006	24DCN1			
10	352	D24QL046	Trần Thanh	Thúy	04/06/2006	24DTCSKVH1			
11	353	D23VH122	Vy Thị	Thùy	18/06/2005	23DTT3			
12	354	D23VH244	Nguyễn Linh	Thùy	5/5/2004	23DVH			
13	355	D23DL227	Phan Thanh	Thùy	15/01/2005	23DHDDL2			
14	356	D24DL203	Đinh Ngọc Thanh	Thùy	09/07/2006	24DLH3			
15	357	D24DL160	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	20/06/2006	24DHDDL1			
16	358	D24VH098	Lý Hoàng Bích	Thùy	24/03/2006	24DCN2			
17	359	D23DL054	Lê Thị	Thùy	11/1/2005	23DLH2			
18	360	D24VH171	Nguyễn Thị Mỹ	Thuyền	13/10/2006	24DCN2			
19	361	D23QL163	Phan Thị Bảo	Thy					
20	362	D23VH271	Đặng Ngọc Ý An	Tiên	9/10/2005	23DVH			
21	363	D24VH095	Phan Thị Cẩm	Tiên	29/12/2006	24DCN2			

22	364	D24QL182	Ngô Mỹ	Tiên	14/04/2006	24DQL			
23	365	D24DL249	Phạm Thị Kim	Tiến	23/02/2006	24DLH3			
24	366	D24VH038	Mai Phước	Tiến	02/07/2006	24DCN2			
25	367	D22BT043	Nguyễn Trung	Tín					
26	368	D24DL164	Huỳnh Thị	Tình	22/12/2006	24DLH3			
27	369	D23VH041	Trương Thị Mỹ	Tơ	26/11/2005	23DTT3			
28	370	D22VH197	Ka	Trà	1/19/2004	22DVH			
29	371	D23TV008	Võ Thị Ngọc	Trâm	27/08/2005	23DTV			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **29**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 14

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 9 giờ 30

Hình thức thi: Trực tiếp

Phòng thi: 2B.208

Kỹ năng thi: Đọc - viết - nghe

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	372	D23TV010	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	6/2/2005	23DTV			
2	373	D23DL106	Đinh Nguyễn Ngọc	Trâm	2/12/2005	23DDL			
3	374	D24QL147	Trần Ngọc Yến	Trâm	06/02/2006	24DQL			
4	375	D24TV012	Lê Hoàng Bảo	Trâm	29/09/2006	24DTV			
5	376	D24VH218	Lâm Khả	Trân	01/02/2006	24DTT1			
6	377	D22DL091	Hoàng Triệu Thị	Trang	17/04/2004	22DLH2			
7	378	D23QL077	Nguyễn Thị Yến	Trang					
8	379	D23QL032	Nguyễn Thị Thùy	Trang					
9	380	D24QL173	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/01/2006	24DQL			
10	381	D24QL006	Đào Lê Phương	Trang	04/04/2006	24DTCDDNT			
11	382	D24DT008	Nguyễn Thị Thùy	Trang	23/05/2006	24DDT			
12	383	D24XB009	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07/01/2006	24DXB2			
13	384	D24BT077	Lê Thị Thùy	Trang	19/01/2006	24DBT			
14	385	D24QL133	Nguyễn Thị Đoan	Trang	29/08/2006	24DTCSKVH2			
15	386	D24DL247	Tô Nguyễn Khánh	Trang	01/01/2006	24DLH1			
16	387	D24VH054	Nguyễn Hữu	Trí	23/10/2006	24DVH			
17	388	D22QL093	Nguyễn Thị Thùy	Trình	5/2/2004	22DQL1			

18	389	D23DL062	Phan Thị Tú	Trình	3/8/2005	23DDL			
19	390	D23QL081	Trịnh Vĩnh	Trình					
20	391	D23QL158	Trần Đặng Mai	Trình					
21	392	D23QL168	Nguyễn Đan	Trình					
22	393	D24TV045	Nguyễn Ngọc Tú	Trình	30/06/2006	24DTV			
23	394	D24DT021	Nguyễn Tú	Trình	10/07/2006	24DDT			
24	395	D24TV016	Lê Nguyễn Yến	Trình	20/06/2006	24DTV			
25	396	D24DL053	Nguyễn Quốc	Trọng	12/08/2006	24DLH1			
26	397	D23QL068	Lê Nguyễn Thiên	Trúc					
27	398	D23QL026	Nguyễn Huỳnh Thu	Trúc					
28	399	D23DL090	Liêu Nguyễn Xuân	Trúc	2/1/2005	23DDL			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **28**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 15

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 9 giờ 30

Hình thức thi: Trắc tiếp

Phòng thi: 2B.306

Kỹ năng thi: Đọc - viết - nghe

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	400	D23QL186	Trần Quang	Trung					
2	401	D24QL150	Nguyễn Thành	Trung	15/11/2006	24DTCDDNT			
3	402	D23VH180	Nguyễn Đức	Trường	3/18/2005	23DCN2			
4	403	D24DL208	Nguyễn Minh	Trường	17/02/2006	24DLH2			
5	404	D24QL162	Danh Thị Ngọc	Tú	31/01/2006	24DQL			
6	405	D24VH126	Cái Thị Cẩm	Tú	14/01/2006	24DCN1			
7	406	D24QL088	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	12/05/2006	24DQL			
8	407	D22QL085	Vũ Duy	Tuấn	27/01/2004	22DQL1			
9	408	D22BT062	Phan Anh	Tuấn					
10	409	D22DL027	Nguyễn Hanh	Tuấn					
11	410	D23QL102	Trần Minh	Tuấn					
12	411	D23DL191	Phan Minh	Tuấn	22/02/2005	23DDL			
13	412	D24VH023	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	18/02/2006	24DCN2			

14	413	D24DL130	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	06/08/2006	24DHDDL2			
15	414	D24VH228	Trịnh Văn	Tùng	04/01/2006	24DCN1			
16	415	D24DL110	Trần Minh	Tùng	17/11/2006	24DLH3			
17	416	D24VH162	Hồ Thị Cát	Tường	19/04/2006	24DCN1			
18	417	D23DL251	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	12/4/2005	23DDL			
19	418	D23DL113	Nguyễn Ngọc	Tuyền	21/03/2005	23DDL			
20	419	D24QL196	Võ Thị Thanh	Tuyền	15/07/2006	24DTC SKVH1			
21	420	D24TV049	Trương Ngọc	Tuyền	01/05/2006	24DTV			
22	421	D24QL207	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	12/03/2006	24DQL			
23	422	D24QL060	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	15/05/2006	24DQL			
24	423	D23QL165	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết					
25	424	D24QL176	Lê Huỳnh Thúy	Uy	23/07/2005	24DTCDDNT			
26	425	D23DL101	Nguyễn Quý Huỳnh	Uyên	5/1/2005	23DDL			
27	426	D24BT052	Nguyễn Thị Hồng	Vân	14/01/2005	24DQLDS			
28	427	D23DL177	Mai Ngọc	Vân	21/03/2005	23DLH2			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **28**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 16

Ngày thi: **Ngày 04 tháng 01 năm 2025**

Giờ thi: **9 giờ 30**

Hình thức thi: **Trực tiếp**

Phòng thi: 2B.308

Kỹ năng thi: **Đọc - viết - nghe**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	428	D22QL055	Nguyễn Thị Tường	Vi	5/11/2004	22DQL1			
2	429	D24QL224	Lâm Thị Tường	Vi	15/02/2006	24DQL			
3	430	D23DL025	Lê Quốc	Vinh	1/11/2005	23DDL			
4	431	D23QL161	Trần Tiến	Vũ					
5	432	D22QL044	Nguyễn Thị Lan	Vy	26/09/2004	22DQL1			
6	433	D21VH249	Võ Hồ Ái	Vy					
7	434	D22DL177	Hoàng Thị Thảo	Vy	20/01/2004	22DLH2			
8	435	D23DL100	Trần Thị Thảo	Vy	1/8/2005	23DDL			

9	436	D23QL162	Lê Nguyễn Tường	Vy					
10	437	D21VH155	Trần Thị Ái	Vy	9/19/2003	21DCN1			
11	438	D24TV032	Lưu Thúy	Vy	08/03/2006	24DTV			
12	439	D24BT084	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	24/10/2006	24DQLDS			
13	440	D24TV018	Trần Ái	Vy	10/11/2006	24DTV			
14	441	D24BT070	Võ Hà Thúy	Vy	26/06/2006	24DBT			
15	442	D24DL284	Trần Tú	Vy	01/01/2006	24DLH3			
16	443	D24VH024	Trần Thảo	Vy	01/06/2006	24DTT1			
17	444	D24QL115	Võ Thị Thúy	Vy	06/06/2006	24DTCSKVBH2			
18	445	D24TV033	Nguyễn Kiều Ngọc	Vy	28/10/2006	24DTV			
19	446	D24VH061	Dương Lý Ánh	Vy	14/03/2006	24DCN1			
20	447	D24DT038	Nguyễn Thị Yến	Vy	19/07/2005	24DDT			
21	448	D23TV009	Trần Lê Thanh	Xuân	26/04/2005	23DTV			
22	449	D22VH043	Nguyễn Thái	Xuân	6/7/2004	22DVH			
23	450	D24TV036	Trần Thị Thanh	Xuân	02/04/2006	24DTV			
24	451	D24DL149	Đặng Như	Ý	15/07/2006	24DDL			
25	452	D24QL034	Trần Như	Ý	07/06/2006	24DTCSKVBH1			
26	453	D24DL006	Trần Thị Như	Ý	09/03/2006	24DLH1			
27	454	D23DL115	Võ Ngọc Như	Ý	19/05/2005	23DLH2			
28	455	D24DL035	Phạm Thị Ngọc	Yến	24/09/2006	24DHDDL2			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **28**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 1,2

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 9 giờ 30

Hình thức thi: **Trực tiếp**

Phòng thi: 2B.104

Kỹ năng thi: **Vấn đáp**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Kí nộp bài	Ghi chú
1	1	D24TV021	Phan Khánh	An	11/07/2006	24DTV			
2	2	D22QL046	Nguyễn Trường	Ân	26/12/2004	22DQL1			
3	3	D23XB037	Trần Mỹ	Anh	16/02/2005	23DXB			
4	4	D24QL212	Võ Ngọc Trâm	Anh	17/12/2006	24DTCSKVBH1			
5	5	D24VH093	Đoàn Phương	Anh	07/08/2006	24DVH			
6	6	D24XB043	Ngô Thị Ngọc	Anh	12/08/2006	24DXB1			
7	7	D24BT027	Nguyễn Lê Minh	Anh	21/09/2006	24DBT			
8	8	D24BT066	Nguyễn Quỳnh	Anh	29/11/2006	24DBT			

9	9	D24BT090	Lê Ngọc	Anh	02/12/2006	24DBT			
10	10	D24QL063	Bùi Quỳnh	Anh	19/11/2006	24DTCDDNT			
11	11	D23QL121	Phùng Mai	Anh					
12	12	D23DL227	Trần Tuấn	Anh	8/1/2006	23DHDDL2			
13	13	D23VH208	Nguyễn Thị Lan	Anh	7/6/2005	23DCN1			
14	14	D22VH134	Nguyễn Thị Mai	Anh	6/24/2004	22DVH			
15	15	D23DL118	Đinh Thị Ngọc	Ảnh	1/10/2005	23DDL			
16	16	D22VH007	Ngọc Ngọc	Ảnh					
17	17	D24DL116	Ka	Bạch	31/01/2006	24DLH2			
18	18	D24VH173	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	09/11/2006	24DTT1			
19	19	D24DL177	Đinh Duy	Băng	22/07/2006	24DLH1			
20	20	D24VH090	Nguyễn Vũ Duy	Bảo	13/04/2006	24DCN1			
21	21	D24QL157	Võ Thanh Kim	Bảo	27/09/2006	24DQL			
22	22	D23VH013	Nguyễn Quốc	Bảo	11/7/2005	23DCN2			
23	23	D23QL193	Trần Quốc	Bảo					
24	24	D22VH140	Trương Quân	Bảo					
25	25	D24QL184	Văn Thị Út	Bền	04/06/2006	24DTCSEKH1			
26	26	D24QL205	Võ Thị Ngọc	Bính	06/02/2006	24DQL			
27	27	D21VH207	Phạm Gia	Bội	9/25/2003	21DCN1			
28	28	D24DL151	Nguyễn Thị Minh	Châu	30/09/2006	24DLH2			
29	29	D24BT020	Võ Bửu	Châu	08/07/2006	24DQLDS			
30	30	D22QL014	Phạm Ngọc Bảo	Châu	6/9/2004	22DQL1			
31	31	D22VH179	Trịnh Hoài	Châu	1/27/2004	22DVH			
32	32	D23QL078	Bùi Bảo Liên Trân	Châu					
33	33	D24QL098	Trần Thị Quế	Chi	06/12/2005	24DQL			
34	34	D23QL006	Nguyễn Thị Mỹ	Chi		23DTCSEKH1			
35	35	D24QL191	Tô Chí	Cường	22/10/2006	24DQL			
36	36	D24XB030	Nguyễn Thị Xuân	Đào	08/02/2006	24DXB1			
37	37	D23VH090	Phạm Vũ Thành	Đạt	25/07/2005	23DTT3			
38	38	D23QL127	Nguyễn Huy	Đạt					
39	39	D24DL108	Neáng Sô Ry	Đê	27/08/2006	24DDL			
40	40	D24DL166	Trần Thị	Đẹp	27/11/2006	24DDL			
41	41	D23XB001	Biện Hoàng	Diễm	5/10/2005	23DXB			
42	42	D24VH144	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	08/02/2006	24DTT2			
43	43	D24DL107	Hoa Hồng	Diệp	04/11/2006	24DLH2			
44	44	D24QL193	Trần Thị Hồng	Diệp	18/04/2006	24DQL			
45	45	D23QL061	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu					
46	46	D24VH049	Nguyễn Ngân	Đinh	31/03/2006	24DCN2			
47	47	D23DL149	Nguyễn Văn	Định	7/7/2005	23DHDDL1			
48	48	D22VH019	Đoàn Thị Tuyết	Doanh	11/30/2004	22DVH			
49	49	D24XB059	Nguyễn Thùy	Dung	10/04/2006	24DXB1			
50	50	D24XB061	Đặng Thị Phương	Dung	19/01/2006	24DXB1			
51	51	D24QL076	Nguyễn Thị Thùy	Dung	08/09/2006	24DTCSEKH1			
52	52	D23VH011	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	7/24/2005	23DCN2			

53	53	D24VH033	Bùi Tiến	Dũng	23/09/2006	24DVH			
54	54	D22DL065	Phạm Tuấn	Dũng	3/11/2004	22DDL			
55	55	D23VH183	Nguyễn Triều Hải	Dương	21/09/2005	23DVH			
56	56	D22VH156	Nguyễn Tùng	Dương	8/9/2004	22DVH			
57	57	D23QL080	Nguyễn Lê Thùy	Dương					

Tổng số thí sinh theo danh sách: **57**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 3,4

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 9 giờ 30

Hình thức thi: Trực tiếp

Phòng thi: 2B.106

Kỹ năng thi: Vấn đáp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
-----	-----	-------	--------	-----	-----------	---------	----------------	------------	---------

1	58	D23QL022	Nhây Hoàng	Dương					
2	59	D23VH212	Trần Thị Thảo	Duy	16/04/2005	23DVH			
3	60	D23VH192	Trương Mỹ	Duyên					
4	61	D22VH100	Phan Hồng	Duyên					
5	62	D23TV005	Nguyễn Mỹ	Duyên	28/02/2005	23DTV			
6	63	D23VH176	Chế Thị Kiều	Duyên	18/09/2005	23DTT1			
7	64	D23QL023	Nguyễn Ngọc Kiều	Duyên					
8	65	D24TV019	Đào Thị Hồng	Gắm	07/07/2006	24DTV			
9	66	D23XB023	Bùi Thị Hương	Giang	27/08/2005	23DXB			
10	67	D23VH074	Phạm Thị Mỹ	Giang	12/10/2005	23DTT3			
11	68	D24BT019	Nguyễn Thoại Hương	Giang	04/12/2006	24DQLDS			
12	69	D24DL165	Huỳnh Lê Bảo	Giang	17/04/2006	24DDL			
13	70	D22QL028	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	10/11/2004	22DQL1			
14	71	D23VH004	Trương Ngọc	Giàu	9/10/2005	23DCN1			
15	72	D24TV023	Nguyễn Khánh	Hà	23/09/2006	24DTV			
16	73	D23VH107	Trần Ngọc	Hân	26/10/2005	23DTT3			
17	74	D22VH151	Nguyễn Thị Ngọc	Hân					
18	75	D24VH221	Trương Ngọc Gia	Hân	03/06/2006	24DCN2			
19	76	D24DL065	Nguyễn Giang Bảo	Hân	13/04/2006	24DLH3			
20	77	D24QL026	Nguyễn Mai	Hân	10/01/2006	24DTCSKVH2			
21	78	D24QL044	Mai Thị Kim	Hân	17/03/2006	24DTCSKVH1			
22	79	D24QL221	Nguyễn Ngọc	Hân	06/12/2006	24DTCSKVH1			
23	80	D24VH083	Võ Nguyễn Bảo	Hân	25/02/2006	24DTT2			
24	81	D24DL199	Nguyễn Gia	Hân	02/08/2006	24DHDDL2			
25	82	D24QL111	Đặng Gia	Hân	08/04/2006	24DTCSKVH2			
26	83	D23DL075	Trần Gia	Hân					
27	84	D23DL235	Nguyễn Hồ Ngọc	Hân	17/03/2005	23DDL			
28	85	D24QL021	Lê Thị Thanh	Hằng	31/05/2006	24DQL			
29	86	D24QL073	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	26/02/2006	24DQL			
30	87	D23QL021	Nguyễn Trọng Hồng	Hạnh		23DTCSKVH1			
31	88	D24BT085	Trần Thị Thanh	Hảo	16/03/2006	24DQLDS			
32	89	D24VH239	Đặng Thanh	Hảo	17/06/2006	24DCN1			
33	90	D23VH248	Giáp Nguyễn Như	Hảo	21/05/2005	23DTT1			
34	91	D23VH025	Trần Thị Minh	Hậu	6/11/2005	23DVH			
35	92	D24DL042	Lê Nguyễn Phước	Hậu	09/11/2006	24DDL			
36	93	D24XB063	Cái Thị Huỳnh	Hiền	29/01/2006	24DXB2			
37	94	D24XB047	Võ Trung	Hiếu	23/12/2006	24DXB1			
38	95	D24VH071	Nguyễn Lê Duy	Hiếu	29/12/2006	24DVH			
39	96	D23QL072	Hoàng Minh	Hiếu					
40	97	D22VH094	Đoàn Minh	Hiếu					
41	98	D24BT033	Nguyễn Thị	Hoa	12/01/2006	24DQLDS			
42	99	D21VH301	Nguyễn Thị Mai	Hoa	7/19/2003	21DCN1			
43	100	D24QL091	Nguyễn Ích	Hòa	30/11/2006	24DQL			
44	101	D23TV014	Mai Gia	Hoàng	6/10/2005	23DTV			

45	102	D24VH180	Phạm Thị Ánh	Hồng	02/04/2006	24DCN2			
46	103	D23QL101	Dương Phạm Nhựt	Hồng					
47	104	D23VH072	Nguyễn Lê Thiên	Hồng	6/6/2005	23DCN2			
48	105	D24DL007	Nguyễn Huỳnh Bảo	Huân	22/08/2006	24DHDDL2			
49	106	D24DL122	Lê Quang	Hưng	06/08/2006	24DDL			
50	107	D24DL101	Nguyễn Quốc	Hưng	01/09/2006	24DHDDL1			
51	108	D24TV005	Lê Minh	Hưng	05/11/2006	24DTV			
52	109	D22DL063	Trần Thị Thu	Hương					
53	110	D24DL115	Nguyễn Thị Bé	Hương	15/06/2006	24DHDDL2			
54	111	D24DL192	Vũ Thanh	Hương	04/12/2006	24DLH2			
55	112	D23QL049	Nguyễn Thị Trâm	Hương					
56	113	D23DL156	Lê Quỳnh	Hương	27/08/2005	23DLH2			
57	114	D24BT016	Triệu Thúy	Hường	24/04/2006	24DQLDS			

Tổng số thí sinh theo danh sách: 57

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 5,6

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 9 giờ 30

Hình thức thi: Trắc tiếp

Phòng thi: 2B.606

Kỹ năng thi: Vấn đáp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	115	D23VH161	Quách Bảo	Hưỡng	25/4/2004	23DTT1			
2	116	D24BT044	Trần Đức	Huy	07/12/2006	24DQLDS			
3	117	D24DL201	Nguyễn Lê Anh	Huy	23/10/2006	24DLH3			
4	118	D24DL079	Huỳnh Gia	Huy	26/04/2006	24DHDDL1			
5	119	D23DL173	Phan Nhật	Huy	18/02/2005	23DDL			
6	120	D23QL149	Võ Quốc	Huy		23DTCSKVH1			
7	121	D23VH049	Kiều Lê Thanh	Huyền	4/9/2005	23DVH			
8	122	D24QL037	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	10/11/2006	24DQL			
9	123	D24VH247	Võ Nhật	Huyền	22/11/2005	24DTT1			
10	124	D24QL114	Trần Thị Thanh	Huyền	03/10/2006	24DQL			
11	125	D24VH245	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	28/01/2006	24DTT2			
12	126	D23QL083	Trần Thị Thanh	Huyền					
13	127	D23DL237	Ngô Thị Ngọc	Huyền	28/06/2005	23DDL			
14	128	D23QL028	Nguyễn Thị Băng	Huyền					
15	129	D23VH128	Nguyễn Thị Xuân	Huyền	6/14/2005	23DCN2			
16	130	D23VH075	Trương Thị Như	Huỳnh	21/09/2005	23DVH			
17	131	D23QL097	Hồ Thị Tố	Huỳnh					
18	132	D24DL023	Nguyễn Đình	Kha	23/06/2006	24DLH2			
19	133	D23QL007	Nguyễn Trường	Khải					
20	134	D22DL126	Trần Hoàng	Khang	10/5/2004	22DLH2			
21	135	D23VH060	Võ Minh	Kháng	5/3/2005	23DTT3			
22	136	D24DT044	Nguyễn Duy	Khánh	28/02/2006	24DDT			
23	137	D24DL010	Vưu Đình	Khánh	18/12/2006	24DHDDL2			
24	138	D24DL075	Nông Văn	Khánh	27/02/2006	24DHDDL1			
25	139	D23QL038	Kiều Minh	Khánh					
26	140	D23DL039	Nguyễn Trần Thanh	Khiết	8/1/2005	23DHDDL1			
27	141	D23DL141	Nguyễn Đăng	Khoa	29/03/2005	23DDL			
28	142	D24QL025	Nguyễn Thành	Khôi	28/04/2006	24DQL			
29	143	D24DL187	Trịnh Tuấn	Kiệt	10/10/2006	24DLH3			
30	144	D24QL080	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	06/11/2006	24DTCSKVH1			
31	145	D24VH215	Bùi Văn Bảo	Lâm	27/03/2006	24DVH			
32	146	D23VH222	Vũ Thành	Lâm	25/10/2005	23DCN1			
33	147	D23QL033	Dương Thái	Lâm					
34	148	D23QL176	Hà Thị Tuyết	Lan					
35	149	D24BT058	Lê Mai	Lan	08/10/2006	24DQLDS			
36	150	D24QL052	Lưu Thị	Lan	21/07/2006	24DTCSKVH2			

37	151	D23QL147	Vũ Thị Ngọc	Lan					
38	152	D24QL161	Lê Thị Hồng	Liều	31/10/2006	24DQL			
39	153	D23VH221	Lê Gia	Linh	5/2/2005	23DTT3			
40	154	D22BT038	Trần Văn	Linh					
41	155	D23VH089	Võ Thị Ngọc	Linh	3/6/2005	23DTT1			
42	156	D24QL218	Nguyễn Trần Gia	Linh	10/07/2006	24DTC SKVH1			
43	157	D24DL162	Nguyễn Thị Phương	Linh	15/12/2006	24DHDDL1			
44	158	D24BT007	Dương Khả	Linh	01/11/2006	24DQLDS			
45	159	D24BT050	Nguyễn Thị Uyển	Linh	01/05/2005	24DQLDS			
46	160	D23QL059	Nguyễn Thị Thúy	Linh					
47	161	D21VH326	Trần Phương	Linh	8/7/2003	21DCN1			
48	162	D24BT082	Hàng Diễm	Loan	23/01/2006	24DQLDS			
49	163	D24VH010	Thái Mỹ	Loán	10/09/2004	24DCN1			
50	164	D24BT038	Lưu Văn Phước	Lộc	08/10/2006	24DQLDS			
51	165	D23VH182	Ngô Nguyễn Tấn	Lộc	3/11/2005	23DCN2			
52	166	D23VH220	Trần Phúc	Lợi	8/26/2005	23DCN2			
53	167	D24BT013	Nguyễn Thiệu	Luân	10/01/2006	24DQLDS			
54	168	D23QL050	Nguyễn Thị Khánh	Ly					
55	169	D23VH278	Huỳnh Thị Tuyết	Mai	23/10/2005	23DTT3			
56	170	D23DL227	Trương Nguyễn Như	Mai	21/11/2005	23DHDDL2			
57	171	D22DL035	Lê Ngọc	Mai					

Tổng số thí sinh theo danh sách: 57

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 7,8

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 9 giờ 30

Hình thức thi: **Trực tiếp**

Phòng thi: 2B.608

Kỹ năng thi: **Vấn đáp**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	172	D23QL184	Đỗ Thị Tuyết	Mai					
2	173	D24DT041	Hoàng Thị	Mai	10/02/2006	24DDT			
3	174	D24QL004	Nguyễn Hồng Huỳnh	Mai	22/03/2006	24DTCSKVH2			
4	175	D24TV009	Ka	Mân	01/03/2006	24DTV			
5	176	D24DL205	Nguyễn Thùy	Mẫn	02/01/2006	24DHDDL1			
6	177	D24BT079	Kiều Huyền	Mến	09/02/2006	24DQLDS			
7	178	D24TV001	Cao Lê Trà	Mi	08/12/2006	24DTV			
8	179	D24XB045	Trần Thị Hà	Mi	04/12/2006	24DXB1			
9	180	D23DL211	Phạm Thị Yến	Mi	9/5/2005	23DDL			
10	181	D24VH040	Lê Thúy	Miêu	03/08/2005	24DCN2			
11	182	D24QL007	Đặng Xuân	Minh	29/06/2006	24DTCSKVH1			
12	183	D23DL180	Nguyễn Lê	Minh	29/03/2005	23DDL			
13	184	D24QL093	Huỳnh Trần Ý	Minh	10/06/2006	24DTCDDNT			
14	185	D24QL040	Thạch Thị Hồng	Mơ	01/03/2006	24DQL			
15	186	D23XB046	Trần Giang	Mới	29/04/2005	23DXB			
16	187	D22DL098	Nguyễn Trà	My	25/10/2003	22DLH2			
17	188	D24BT072	Vương Ngọc Kiều	My	08/10/2006	24DQLDS			
18	189	D24VH231	Bùi Thị Diễm	My	21/06/2006	24DCN1			
19	190	D24DT012	Võ Thị Diễm	My	04/05/2006	24DDT			
20	191	D23QL198	Nguyễn Trà	My					
21	192	D23VH214	Hồ Lê Hoàng	Mỹ	12/20/2005	23DCN2			
22	193	D24BT048	Vi Thị	Na	16/03/2006	24DBT			
23	194	D24TV048	Lê Đình Hoàng	Nam	25/10/2006	24DTV			
24	195	D22DL005	Nguyễn Thị Bích	Ngân					
25	196	D24DL135	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	06/02/2006	24DLH2			
26	197	D24DL204	Vương Thanh	Ngân	04/05/2006	24DDL			
27	198	D24QL240	Võ Ngọc Kim	Ngân	04/10/2006	24DTCSKVH2			
28	199	D24TV022	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	31/03/2006	24DTV			
29	200	D24TV025	Phan Khánh	Ngân	13/08/2006	24DTV			
30	201	D24QL242	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23/12/2006	24DQL			

31	202	D23QL057	Nguyễn Thị Kim	Ngân		23DTCSKVH1			
32	203	D23VH126	Nguyễn Ngọc	Ngân	8/25/2005	23DCN2			
33	204	D22VH131	Lê Thị Tuyết	Ngân					
34	205	D23QL106	Văn Vinh	Nghi					
35	206	D24VH163	Nguyễn Thảo	Nghi	09/01/2006	24DVH			
36	207	D24QL248	Trịnh Trần Đông	Nghi	28/07/2006	24DTCDDNT			
37	208	D24DL049	Bùi Khả	Nghi	15/04/2006	24DLH2			
38	209	D24DL044	Trương Hữu	Nghi	17/05/2006	24DHDDL1			
39	210	D23VH270	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	7/9/2005	23DTT3			
40	211	D23DL107	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	9/10/2005	23DHDDL2			
41	212	D23DL178	Đổng Hồng	Ngọc	21/10/2005	23DHDDL2			
42	213	D22DL007	Huỳnh Thị Như	Ngọc					
43	214	D22VH003	Cao Hồng	Ngọc					
44	215	D23DL125	Dương Bảo	Ngọc	15/08/2005	23DHDDL1			
45	216	D24XB040	Trần Thị Lâm	Ngọc	21/12/2006	24DXB1			
46	217	D24DL143	Tiền Bảo	Ngọc	21/02/2006	24DDL			
47	218	D24DL020	Phạm Bích	Ngọc	18/11/2006	24DLH1			
48	219	D24BT021	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	09/05/2006	24DQLDS			
49	220	D24VH046	Trịnh Thị Yến	Ngọc	22/12/2006	24DVH			
50	221	D24QL016	Võ Nguyễn Bảo	Ngọc	18/07/2006	24DQL			
51	222	D24VH251	Nguyễn Hồng	Ngọc	19/06/2006	24DTT1			
52	223	D23QL003	Nguyễn Võ Mỹ	Ngọc					
53	224	D24BT071	Nguyễn Long	Nguyên	21/06/2006	24DBT			
54	225	D24DL293	Trần Tuấn	Nguyên	16/10/2005	24DLH1			
55	226	D24BT049	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Nguyên	27/09/2006	24DQLDS			
56	227	D24BT014	Lâm Tú	Nguyên	12/04/2006	24DQLDS			
57	228	D24QL195	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	02/01/2006	24DTCSKVH2			

Tổng số thí sinh theo danh sách: 57

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 9,10

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 7 giờ 30

Hình thức thi: Trắc tiếp

Phòng thi: 2B.104

Kỹ năng thi: Vấn đáp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	229	D24TV041	Phạm Hồng Như	Nguyệt	14/01/2006	24DTV			
2	230	D23QL137	Trần Thu	Nguyệt					
3	231	D24VH227	Dương Tài	Nha	12/02/2006	24DTT1			
4	232	D24XB015	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	08/02/2006	24DXB1			
5	233	D23QL104	Đặng Huỳnh	Nhã		23DTCSKVH1			
6	234	D23VH259	Võ Phạm Thành	Nhân	24/06/2005	23DCN1			
7	235	D24DL178	Phan Tuấn Thiện	Nhân	19/09/2006	24DDL			
8	236	D23VH162	Nguyễn Võ Mai	Nhi	16/04/2005	23DVH			
9	237	D23TV030	Phùng Biển Minh	Nhi	13/09/2005	23DTV			
10	238	D23VH095	Mai Ngọc Ánh	Nhi	17/05/2005	23DTT1			
11	239	D23DL223	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	27/02/2005	23DDL			
12	240	D24BT074	Phan Ngọc Tuyết	Nhi	10/08/2006	24DQLDS			
13	241	D24QL089	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/11/2006	24DQL			
14	242	D24BT005	Phan Nguyễn Duyên	Nhi	03/09/2006	24DBT			
15	243	D24BT069	Lê Yến	Nhi	15/10/2006	24DBT			
16	244	D24QL159	Phan Lê Yến	Nhi	12/08/2006	24DTCSKVH1			
17	245	D24VH099	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	21/05/2006	24DCN2			
18	246	D24QL085	Trần Ngọc Yến	Nhi	27/04/2006	24DTCSKVH1			
19	247	D24QL234	Vũ Nguyễn Huyền	Nhi	23/09/2003	24DTCDDNT			
20	248	D24QL028	Nguyễn Bình Phương	Nhi	15/10/2006	24DQL			
21	249	D24BT046	Ngô Hoa	Nhi	06/07/2005	24DQLDS			

22	250	D24QL116	Trần Tuyết	Nhi	26/11/2006	24DQL			
23	251	D24VH043	Trương Thị	Nhi	07/01/2006	24DCN1			
24	252	D23XB006	Nguyễn Tuyết	Như	22/06/2005	23DXB			
25	253	D22DL157	Phan Thị Huỳnh	Như	10/12/2004	22DLH2			
26	254	D22VH033	Huỳnh Thị Yến	Như	11/17/2004	22DVH			
27	255	D24TV024	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	21/06/2005	24DTV			
28	256	D24VH091	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	10/08/2006	24DCN2			
29	257	D24DL283	Quách Thị Ngọc	Như	05/06/2006	24DDL			
30	258	D24DT003	Nguyễn Phan Quỳnh	Như	06/02/2006	24DDT			
31	259	D24VH134	Huỳnh Nguyễn Tuyết	Nhung	24/01/2006	24DVH			
32	260	D23VH110	Hà Thị Kim	Nhung	7/18/2005	23DCN2			
33	261	D23QL056	Nguyễn Thị Ánh	Nhung					
34	262	D24VH232	Đỗ Thị Ngọc	Nữ	05/03/2006	24DCN1			
35	263	D23XB005	Lê Thị Diệu	Ny	5/4/2005	23DXB			
36	264	D23DL063	Võ Thị Kiều	Ny	28/01/2005	23DLH2			
37	265	D24DL062	Phan Thị Kim	Oanh	20/10/2006	24DLH1			
38	266	D23DL119	Trương Thị Tiểu	Phàm	30/11/2005	23DDL			
39	267	D22VH126	Nguyễn Lê Minh	Phát	2/19/2004	22DVH			
40	268	D23QL116	Nguyễn Đức	Phong					
41	269	D24QL090	Nguyễn Chí	Phong	06/03/2006	24DTCSKVH2			
42	270	D23DL205	Phan Hoài	Phong	12/7/2005	23DLH2			
43	271	D24VH137	Bùi Thị	Phú	15/03/2006	24DCN2			
44	272	D23VH277	Nguyễn Trọng	Phúc	26/01/2005	23DTT3			
45	273	D23VH164	Vũ Đình	Phúc	10/9/2005	23DTT1			
46	274	D23DL150	Nguyễn Trọng	Phúc	4/4/2005	23DDL			
47	275	D23DL182	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	19/08/2005	23DDL			
48	276	D23QL182	Trần Văn Trường	Phúc					
49	277	D23QL200	Nguyễn Thành	Phúc					
50	278	D21VH306	Dương Xuân	Phúc	12/27/2003	21DCN1			
51	279	D24QL149	Chiu Chánh	Phùng	16/01/2006	24DTCSKVH1			
52	280	D23TV013	Trần Thị Kim	Phụng	23/08/2005	23DTV			
53	281	D22VH059	Vương Hiếu	Phụng	10/23/2004	22DVH			
54	282	D24VH210	Dương Gia	Phước	30/05/2006	24DTT1			
55	283	D23QL164	Đặng Vũ Hữu	Phước					
56	284	D23QL034	Huỳnh Ngọc Mai	Phương					
57	285	D24TV035	Nguyễn Trúc	Phương	17/09/2006	24DTV			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **57**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐÀU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 11,12

Ngày thi: **Ngày 04 tháng 01 năm 2025**

Giờ thi: 7 giờ 30

Hình thức thi: **Trực tiếp**

Phòng thi: 2B.106

Kỹ năng thi: **Vấn đáp**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	286	D24QL019	Trịnh Anh	Phương	09/02/2006	24DTCDDNT			
2	287	D24VH181	Nguyễn Hoàng	Phương	10/09/2006	24DCN1			
3	288	D23VH237	Dương Thị Kim	Phượng	7/4/2005	23DVH			
4	289	D24DL029	Đoàn Kim	Phượng	25/02/2006	24DDL			
5	290	D24BT017	Lê Thị Thúy	Phượng	02/10/2006	24DBT			
6	291	D24TV017	Nguyễn Hồng Hoàng	Phượng	21/09/2006	24DTV			
7	292	D24DL131	Đặng Sanh Minh	Quân	30/03/2005	24DLH1			
8	293	D21VH181	Uông Mỹ	Quân	11/3/2003	21DCN1			
9	294	D24VH196	Trần Nhật	Quang	10/12/2006	24DVH			
10	295	D23QL110	Phạm Thị Mỹ	Quyên					
11	296	D24BT035	Trần Lệ	Quyên	26/09/2006	24DQLDS			
12	297	D24BT080	Trương Công	Quyên	24/02/2006	24DBT			
13	298	D21VH062	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh					

14	299	D22XB006	Nguyễn Lê Khánh	Quỳnh					
15	300	D24VH105	Đoàn Lê Như	Quỳnh	03/11/2006	24DVH			
16	301	D24BT009	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2006	24DQLDS			
17	302	D24QL059	Võ Như	Quỳnh	01/05/2006	24DQL			
18	303	D24DL072	Nguyễn Thị Kiều	Sang	27/07/2006	24DDL			
19	304	D24TV026	Nguyễn Thị	Sáng	05/07/2005	24DTV			
20	305	D24DL294	Trần Thanh	Son	23/03/2006	24DDL			
21	306	D24DL055	Doanh Đức	Son	08/11/2006	24DDL			
22	307	D23BT046	Trần Tấn	Tài					
23	308	D24VH065	Trần Anh	Tài	25/05/2006	24DVH			
24	309	D22QL032	Lê Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	1/4/2004	22DQL1			
25	310	D23QL111	Hồ Nhựt	Tâm		23DTCSKVH1			
26	311	D24DL114	Huỳnh Thiện	Tấn	16/10/2006	24DLH1			
27	312	D24BT001	Đoàn Hoàng Minh	Thái	18/07/2006	24DQLDS			
28	313	D23VH266	Đặng Thị Ngọc	Thắm	13/01/2005	23DVH			
29	314	D24QL014	Nguyễn Minh	Thắng	06/02/2006	24DQL			
30	315	D24DL167	Vũ Thị	Thanh	26/01/2006	24DDL			
31	316	D22DL129	Châu Huỳnh Ngọc	Thảo					
32	317	D23QL118	Nguyễn Phan Vy	Thảo					
33	318	D23QL192	Nguyễn Dương Minh	Thảo					
34	319	D23VH213	Lưu Thị Xuân	Thảo	2/18/2005	23DCN2			
35	320	D24XB058	Võ Nguyễn Thạch	Thảo	18/08/2006	24DXB1			
36	321	D24QL008	Lê Bích	Thảo	10/05/2006	24DQL			
37	322	D24QL194	Lý Thu	Thảo	16/05/2005	24DTCDDNT			
38	323	D24BT011	Đình Nguyễn Hồng	Thảo	19/02/2006	24DQLDS			
39	324	D22DL067	Hồ Thị Tuyết	Thảo	8/10/2004	22DLH1			
40	325	D23XB035	Lê Nguyễn Thanh	Thế	27/03/2005	23DXB			
41	326	D24DL028	Nguyễn Diễm	Thi	22/10/2006	24DLH2			
42	327	D24QL074	Nguyễn Lê Minh	Thi	12/04/2006	24DQL			
43	328	D24QL143	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	08/02/2006	24DTCSKVH1			
44	329	D23VH017	Nguyễn Thành	Thịnh	5/9/2005	23DVH			
45	330	D24DL032	Nguyễn Hoàng Phát	Thịnh	23/11/2006	24DDL			
46	331	D24BT094	Phạm Ngọc	Thố	06/11/2006	24DQLDS			
47	332	D24BT091	Trần Thị Bé	Thoa	28/09/2006	24DBT			
48	333	D23QL180	Nguyễn Thị Mỹ	Thỏa		23DTCSKVH1			
49	334	D24QL018	Nguyễn Hà Linh	Thu	20/11/2006	24DTCSKVH2			
50	335	D22XB012	Lê Thị Minh	Thư					
51	336	D22VH053	Huỳnh Trần Minh	Thư	1/7/2004	22DVH			
52	337	D23QL098	Nguyễn Lê Anh	Thư					
53	338	D23QL105	Nguyễn Ngọc Anh	Thư					
54	339	D24XB028	Huỳnh Đỗ Anh	Thư	08/07/2006	24DXB2			
55	340	D24VH114	Nguyễn Huỳnh Thị Kim	Thư	30/10/2006	24DCN2			
56	341	D24DL047	Đặng Nguyễn Minh	Thư	20/08/2006	24DDL			
57	342	D24VH031	Trương Thị Minh	Thư	09/10/2006	24DVH			

Tổng số thí sinh theo danh sách: 57

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 13,14

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 7 giờ 30

Hình thức thi: Trắc tiếp

Phòng thi: 2B.606

Kỹ năng thi: Vấn đáp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	343	D24VH064	Trần Nguyễn Minh	Thư	14/12/2006	24DVH			
2	344	D24DL180	Trương Anh	Thư	27/06/2006	24DHDDL1			
3	345	D24QL163	Nguyễn Thị Hồng	Thuận	13/10/2006	24DQL			
4	346	D24DL213	Huỳnh Hữu	Thuận	07/09/2006	24DDL			
5	347	D24XB013	Hoàng Thị	Thương	12/05/2006	24DXB1			
6	348	D24BT008	Phan Thị	Thương	04/12/2006	24DQLDS			

7	349	D24BT042	Nguyễn Đăng Anh	Thương	21/06/2006	24DBT			
8	350	D23QL167	Nguyễn Thị Thanh	Thúy					
9	351	D24VH124	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	16/06/2006	24DCN1			
10	352	D24QL046	Trần Thanh	Thúy	04/06/2006	24DTCSKVH1			
11	353	D23VH122	Vy Thị	Thùy	18/06/2005	23DTT3			
12	354	D23VH244	Nguyễn Linh	Thùy	5/5/2004	23DVH			
13	355	D23DL227	Phan Thanh	Thùy	15/01/2005	23DHDDL2			
14	356	D24DL203	Đinh Ngọc Thanh	Thùy	09/07/2006	24DLH3			
15	357	D24DL160	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	20/06/2006	24DHDDL1			
16	358	D24VH098	Lý Hoàng Bích	Thùy	24/03/2006	24DCN2			
17	359	D23DL054	Lê Thị	Thùy	11/1/2005	23DLH2			
18	360	D24VH171	Nguyễn Thị Mỹ	Thuyền	13/10/2006	24DCN2			
19	361	D23QL163	Phan Thị Bảo	Thy					
20	362	D23VH271	Đặng Ngọc Ý An	Tiên	9/10/2005	23DVH			
21	363	D24VH095	Phan Thị Cẩm	Tiên	29/12/2006	24DCN2			
22	364	D24QL182	Ngô Mỹ	Tiên	14/04/2006	24DQL			
23	365	D24DL249	Phạm Thị Kim	Tiến	23/02/2006	24DLH3			
24	366	D24VH038	Mai Phước	Tiến	02/07/2006	24DCN2			
25	367	D22BT043	Nguyễn Trung	Tín					
26	368	D24DL164	Huỳnh Thị	Tình	22/12/2006	24DLH3			
27	369	D23VH041	Trương Thị Mỹ	Tơ	26/11/2005	23DTT3			
28	370	D22VH197	Ka	Trà	1/19/2004	22DVH			
29	371	D23TV008	Võ Thị Ngọc	Trâm	27/08/2005	23DTV			
30	372	D23TV010	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	6/2/2005	23DTV			
31	373	D23DL106	Đinh Nguyễn Ngọc	Trâm	2/12/2005	23DDL			
32	374	D24QL147	Trần Ngọc Yến	Trâm	06/02/2006	24DQL			
33	375	D24TV012	Lê Hoàng Bảo	Trâm	29/09/2006	24DTV			
34	376	D24VH218	Lâm Khả	Trân	01/02/2006	24DTT1			
35	377	D22DL091	Hoàng Triệu Thị	Trang	17/04/2004	22DLH2			
36	378	D23QL077	Nguyễn Thị Yến	Trang					
37	379	D23QL032	Nguyễn Thị Thùy	Trang					
38	380	D24QL173	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/01/2006	24DQL			
39	381	D24QL006	Đào Lê Phương	Trang	04/04/2006	24DTCDDNT			
40	382	D24DT008	Nguyễn Thị Thùy	Trang	23/05/2006	24DDT			
41	383	D24XB009	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07/01/2006	24DXB2			
42	384	D24BT077	Lê Thị Thùy	Trang	19/01/2006	24DBT			
43	385	D24QL133	Nguyễn Thị Đoan	Trang	29/08/2006	24DTCSKVH2			
44	386	D24DL247	Tô Nguyễn Khánh	Trang	01/01/2006	24DLH1			
45	387	D24VH054	Nguyễn Hữu	Trí	23/10/2006	24DVH			
46	388	D22QL093	Nguyễn Thị Thùy	Trình	5/2/2004	22DQL1			
47	389	D23DL062	Phan Thị Tú	Trình	3/8/2005	23DDL			
48	390	D23QL081	Trịnh Vĩnh	Trình					
49	391	D23QL158	Trần Đặng Mai	Trình					
50	392	D23QL168	Nguyễn Đan	Trình					

51	393	D24TV045	Nguyễn Ngọc Tú	Trình	30/06/2006	24DTV			
52	394	D24DT021	Nguyễn Tú	Trình	10/07/2006	24DDT			
53	395	D24TV016	Lê Nguyễn Yến	Trình	20/06/2006	24DTV			
54	396	D24DL053	Nguyễn Quốc	Trọng	12/08/2006	24DLH1			
55	397	D23QL068	Lê Nguyễn Thiên	Trúc					
56	398	D23QL026	Nguyễn Huỳnh Thu	Trúc					
57	399	D23DL090	Liêu Nguyễn Xuân	Trúc	2/1/2005	23DDL			

Tổng số thí sinh theo danh sách: 57

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO TRÌNH ĐỘ A2

PHÒNG THI: SỐ 15,16

Ngày thi: Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giờ thi: 7 giờ 30

Hình thức thi: Trực tiếp

Phòng thi: 2B.608

Kỹ năng thi: Vấn đáp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số tờ giấy thi	Ký nộp bài	Ghi chú
1	400	D23QL186	Trần Quang	Trung					
2	401	D24QL150	Nguyễn Thành	Trung	15/11/2006	24DTCDDNT			
3	402	D23VH180	Nguyễn Đức	Trường	3/18/2005	23DCN2			
4	403	D24DL208	Nguyễn Minh	Trường	17/02/2006	24DLH2			
5	404	D24QL162	Danh Thị Ngọc	Tú	31/01/2006	24DQL			
6	405	D24VH126	Cái Thị Cẩm	Tú	14/01/2006	24DCN1			
7	406	D24QL088	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	12/05/2006	24DQL			
8	407	D22QL085	Vũ Duy	Tuấn	27/01/2004	22DQL1			
9	408	D22BT062	Phan Anh	Tuấn					
10	409	D22DL027	Nguyễn Hanh	Tuấn					
11	410	D23QL102	Trần Minh	Tuấn					
12	411	D23DL191	Phan Minh	Tuấn	22/02/2005	23DDL			
13	412	D24VH023	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	18/02/2006	24DCN2			
14	413	D24DL130	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	06/08/2006	24DHDDL2			
15	414	D24VH228	Trịnh Văn	Tùng	04/01/2006	24DCN1			
16	415	D24DL110	Trần Minh	Tùng	17/11/2006	24DLH3			
17	416	D24VH162	Hồ Thị Cát	Tường	19/04/2006	24DCN1			
18	417	D23DL251	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	12/4/2005	23DDL			
19	418	D23DL113	Nguyễn Ngọc	Tuyền	21/03/2005	23DDL			
20	419	D24QL196	Võ Thị Thanh	Tuyền	15/07/2006	24DTCSKVH1			
21	420	D24TV049	Trương Ngọc	Tuyền	01/05/2006	24DTV			
22	421	D24QL207	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	12/03/2006	24DQL			
23	422	D24QL060	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	15/05/2006	24DQL			
24	423	D23QL165	Nguyễn Thị Ánh	Tuyệt					
25	424	D24QL176	Lê Huỳnh Thúy	Uy	23/07/2005	24DTCDDNT			
26	425	D23DL101	Nguyễn Quý Huỳnh	Uyên	5/1/2005	23DDL			
27	426	D24BT052	Nguyễn Thị Hồng	Vân	14/01/2005	24DQLDS			
28	427	D23DL177	Mai Ngọc	Vân	21/03/2005	23DLH2			
29	428	D22QL055	Nguyễn Thị Tường	Vi	5/11/2004	22DQL1			
30	429	D24QL224	Lâm Thị Tường	Vi	15/02/2006	24DQL			
31	430	D23DL025	Lê Quốc	Vinh	1/11/2005	23DDL			
32	431	D23QL161	Trần Tiến	Vũ					
33	432	D22QL044	Nguyễn Thị Lan	Vy	26/09/2004	22DQL1			
34	433	D21VH249	Võ Hồ Ái	Vy					
35	434	D22DL177	Hoàng Thị Thảo	Vy	20/01/2004	22DLH2			
36	435	D23DL100	Trần Thị Thảo	Vy	1/8/2005	23DDL			
37	436	D23QL162	Lê Nguyễn Tường	Vy					
38	437	D21VH155	Trần Thị Ái	Vy	9/19/2003	21DCN1			
39	438	D24TV032	Lưu Thúy	Vy	08/03/2006	24DTV			
40	439	D24BT084	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	24/10/2006	24DQLDS			
41	440	D24TV018	Trần Ái	Vy	10/11/2006	24DTV			
42	441	D24BT070	Võ Hà Thúy	Vy	26/06/2006	24DBT			
43	442	D24DL284	Trần Tú	Vy	01/01/2006	24DLH3			

44	443	D24VH024	Trần Thảo	Vy	01/06/2006	24DTT1			
45	444	D24QL115	Vồ Thị Thúy	Vy	06/06/2006	24DTCSKVH2			
46	445	D24TV033	Nguyễn Kiều Ngọc	Vy	28/10/2006	24DTV			
47	446	D24VH061	Dương Lý Ánh	Vy	14/03/2006	24DCN1			
48	447	D24DT038	Nguyễn Thị Yến	Vy	19/07/2005	24DDT			
49	448	D23TV009	Trần Lê Thanh	Xuân	26/04/2005	23DTV			
50	449	D22VH043	Nguyễn Thái	Xuân	6/7/2004	22DVH			
51	450	D24TV036	Trần Thị Thanh	Xuân	02/04/2006	24DTV			
52	451	D24DL149	Đặng Như	Ý	15/07/2006	24DDL			
53	452	D24QL034	Trần Như	Ý	07/06/2006	24DTCSKVH1			
54	453	D24DL006	Trần Thị Như	Ý	09/03/2006	24DLH1			
55	454	D23DL115	Vồ Ngọc Như	Ý	19/05/2005	23DLH2			
56	455	D24DL035	Phạm Thị Ngọc	Yến	24/09/2006	24DHDDL2			

Tổng số thí sinh theo danh sách: **56**

Tổng số thí sinh dự thi

Tổng số thí sinh vắng mặt

Cán bộ coi thi thứ nhất

Trưởng ban Coi thi

Cán bộ coi thi thứ hai